

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

Bản án số 20/2021/HS-ST
Ngày 28/5/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Tố Trinh và bà Tạ Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Việt N, sinh năm 1990 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Vũ Việt C và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Đào Thị Thảo; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Ngô Văn N1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/6/2020, Vũ Việt N đến nhà ông Ngô Văn N1 chơi. Tại đây, ông N1 đòi Nam cái thẻ nhớ mà N mượn của ông N1 trước đây, giữa N và ông N1 phát sinh mâu thuẫn. Khoảng 22 giờ ngày 29/6/2020, N điều khiển xe mô tô độ chế, trên xe có con dao quắm đến nhà ông N1. Khi đến nhà ông N1, thấy cổng đóng thì N gọi ông N1 ra mở cửa nhưng không thấy ông N1 mở cửa nên N đã dùng dao chặt đứt dây cột cổng,

đi vào nhà ông N1. Ông N1 từ trong nhà đi ra, thấy N đang cầm dao nên nói N “N ơi, từ từ bỏ dao xuống, vào nhà nói chuyện” nhưng N cầm dao bằng tay phải chém một nhát trúng vào phần đầu của ông N1. Ông N1 bị thương chạy vào trong phòng ngủ của gia đình đóng cửa lại, N bỏ lại 200.000 đồng trên bàn nhà ông N1 và nói “tiền đây, đi khâu đi” rồi đi về. Ông N1 được người nhà chở đi khâu vết thương, điều trị. Ngày 20/7/2020, ông Ngô Văn N1 có đơn đề nghị giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Vũ Việt N.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 186/20/TgT ngày 04/9/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu bên phải kích thước 3x0,3cm, sẹo liền, bờ mép sẹo gọn phẳng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực; Vật gây thương tích: Phù hợp với vật sắc, có cạnh bén.”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Việt N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 10 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa đã truy tố bị cáo Vũ Việt N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nam theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Việt N phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Vũ Việt N từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao quắm dài 47cm, cán dao làm bằng gỗ hình trụ dài 19cm có quần dây thun màu đen bên ngoài, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản rộng 3.5cm, kèm theo bao dao bằng gỗ có quần bằng keo đen và dây thun màu đen.

Ngoài ra bị cáo còn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất, chỉ vì những lý do từ việc ông Ngô Văn N1 nặng lời đòi lại thẻ nhớ mà bị cáo N mượn của ông N1 nhưng chưa trả, bị cáo đã dùng dụng dao rựa (quắm) chém một nhát vào đầu của ông Ngô Văn N1 gây thương tích 02%. Ông Ngô Văn N1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Vũ Việt N.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Vũ Việt N phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Vũ Việt N sử dụng dao rựa (quắm) để gây thương tích 2% cho ông Ngô Văn N1 thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên phải áp dụng tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm. Mặt khác, hành vi của bị cáo Vũ Việt N chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất từ việc ông Ngô Văn N1 nặng lời đòi lại thẻ nhớ mà bị cáo đã dùng dao rựa chém ông N1 gây thương tích nên phải áp dụng tình tiết định khung là có tính chất côn đồ. Như vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo Vũ Việt N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo một mình, trực tiếp dùng dao rựa chém ông Ngô Văn N1 gây hậu quả làm ông N1 tổn thương cơ thể 2% đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, được hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình có thể gây ra thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng bị cáo có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra. Tuy nhiên, đây là hành vi bộc phát nhất thời do tức giận của bị cáo, sau khi gây án, bị cáo đã để lại tiền và nhờ người đưa người bị hại đi cấp cứu, điều này thể hiện bị cáo chỉ mong muốn gây thương tích chứ không có mong muốn tước đoạt mạng sống của người bị hại ông Ngô Văn N1. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến

sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên cũng cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Việt N không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX nhận thấy: Hành vi của bị cáo Vũ Việt N sử dụng dao rựa chém bị hại ông N1 gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 2% chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất là thể hiện tính chất côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn

Xét quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của hội đồng xét nên HĐXX chấp nhận.

Đối với hành vi dùng dao rựa (quắm) chặt vào cổng và đập đổ cổng nhà ông Ngô Văn N1 của bị cáo Nam, đây là hành vi bộc phát do bức tức của bị cáo không gây thiệt hại và ông Ngô Văn N1 cũng không yêu cầu xem xét nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô độ chế mà bị cáo N dùng để đi đến nhà ông Ngô Văn N1, xét thấy đây không phải phương tiện, công cụ phạm tội, không mang dấu vết phạm, quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu giữ nên HĐXX không xem xét đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Vũ Việt N bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Ngô Văn N1 với số tiền là 200.000 đồng, tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại không bên nào có yêu cầu hay tranh chấp gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về vật chứng gồm: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Vũ Việt N 01 (một) dao quắm dài 47cm, cán dao làm bằng gỗ hình trụ dài 19cm có quấn dây thun màu đen bên ngoài, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản rộng 3,5cm, kèm theo bao dao bằng gỗ có quấn băng keo đen và dây thun màu đen. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Việt N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Việt N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Việt N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao quắm dài 47cm, cán dao làm bằng gỗ hình trụ dài 19cm có quấn dây thun màu đen bên ngoài, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản rộng 3,5cm, kèm theo bao dao bằng gỗ có quấn băng keo đen và dây thun màu đen. Đặc điểm vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Việt N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2021) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H.Krông Pa;
- Công an H.Krông Pa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS H.Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

